

	<b>THỦ TỤC KIỂM SOÁT VÀ DẤU CHỨNG NHẬN</b>	SH: CER-TT06
		LBH: 03
		NHL: 01.02.25
		Trang/TST: 1/8

## THỦ TỤC

# KIỂM SOÁT VÀ SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN

<b>Người soạn:</b> <b>Trần Thị Hồng Loan</b> Ngày giờ gửi email: 11h00 ngày 22.01.25	<b>Người kiểm tra:</b> <b>Đinh Hoàng Thiện</b> Ngày giờ duyệt qua email: 8h50 ngày 22.01.25	<b>Người phê duyệt:</b> <b>Đinh Hoàng Thiện</b> Ngày giờ duyệt qua email: 8h50 ngày 22.01.25
---	--	---



<b>THỦ TỤC KIỂM SOÁT VÀ DẤU CHỨNG NHẬN</b>	SH: CER-TT06
	LBH: 03
	NHL: 01.02.25
	Trang/TST: 3/8

## 1. MỤC ĐÍCH

- Tài liệu này quy định hình dạng, màu sắc, kích thước và cách sử dụng dấu chứng nhận đối với các khách hàng có sản phẩm, hàng hóa hoặc hệ thống quản lý được Công ty đánh giá và cấp giấy chứng nhận phù hợp quy phạm, quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy trình này áp dụng khi thể hiện dấu chứng trên giấy chứng nhận do Công ty cấp và cho tất cả các khách hàng được Công ty chứng nhận.

## 3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sổ tay chất lượng
- TCVN ISO/IEC 17065:2013 Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình và dịch vụ.
- TCVN ISO/IEC 17021:2015 Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý.
- TCVN ISO/IEC 17020:2012 Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu đối với hoạt động của tổ chức tiến hành giám định
- TCVN ISO/IEC 17030:2023 Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu chung về dấu phù hợp của bên thứ 3.
- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

## 4. TRÁCH NHIỆM

- Phòng chứng nhận phù hợp chuyển tất cả các tài liệu liên quan về dấu chứng nhận, sử dụng dấu chứng nhận cho khách hàng được Công ty chứng nhận.
- Khách hàng được chứng nhận: Sử dụng dấu chứng nhận theo đúng quy định của Công ty

## 5. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

- Sổ tay chất lượng: STCL
- Hướng dẫn công việc: HD

<b>THỦ TỤC KIỂM SOÁT VÀ DẤU CHỨNG NHẬN</b>	SH: CER-TT06
	LBH: 03
	NHL: 01.02.25
	Trang/TST: 4/8

## 6. NỘI DUNG

### 6.1. Quy định chung

- Các **khách hàng** đã được Công ty đánh giá và cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý/sản phẩm phù hợp theo mẫu do Công ty **cung cấp dùng cho mục đích quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông: tiêu đề thư, danh thiếp, phương tiện giao thông của khách hàng, tài liệu quảng bá, trang điện tử, truyền thông xã hội.**

- Dấu chứng nhận chỉ được sử dụng trong phạm vi chứng nhận của khách hàng **được thể hiện trên giấy chứng nhận hoặc danh mục ban hành kèm theo.** Không được phép sử dụng dấu chứng nhận cho bất kỳ hoạt động nào khác của khách **hàng ngoài phạm vi được chứng nhận.**

- Dấu chứng nhận chỉ có thể được sử dụng hình thức như mẫu của Công ty quy định. Dấu chứng nhận phải dễ nhìn và phải rõ ràng. Khách hàng không được phép thay đổi bất kỳ điều gì của giấy chứng nhận cũng như dấu chứng nhận. Giấy chứng nhận và dấu chứng nhận không được sử dụng để gây ra sự hiểu lầm với mục đích quảng cáo.

- Dấu chứng nhận phải được cấp cho khách hàng sau khi đã hoàn thành cấp giấy chứng nhận cho khách hàng và phải có hồ sơ được lưu trữ cùng với bộ hồ sơ chứng nhận lưu tại Công ty.

- Các trường hợp sử dụng dấu chứng nhận sai với quy định của Công ty hoặc luật định, tùy theo mức độ nghiêm trọng của vi phạm, Công ty có thể gửi công văn yêu cầu, nhắc nhở hoặc ra quyết định đình chỉ/hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận hoặc báo cáo bằng văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền. Quyền sử dụng giấy chứng nhận và dấu chứng nhận của khách hàng không được chuyển cho bên thứ ba hoặc cho người kế thừa hợp pháp mà không được phép của Công ty. Nếu muốn chuyển nhượng thì phải có đơn và khi cần thiết phải tổ chức đánh giá mới.

- Nếu khách hàng có những khiếu nại hay những yêu cầu gì về việc sử dụng dấu chứng nhận thì sẽ được Ban giải quyết khiếu nại giải quyết theo thủ tục xem xét khiếu nại của khách hàng PQL-TT06.

- Mẫu dấu chứng nhận: chi tiết trong từng thỏa thuận sử dụng dấu chứng nhận CER-TT06-BM01, CER-TT06-BM02, CER-TT06-BM03

<b>THỦ TỤC KIỂM SOÁT VÀ DẤU CHỨNG NHẬN</b>	SH: CER-TT06
	LBH: 03
	NHL: 01.02.25
	Trang/TST: 5/8

## 6.2 Quy định về hình dạng, kích thước, màu sắc của dấu chứng nhận

### 6.2.1 Mẫu dấu chứng nhận VietGAP và hệ thống:

- Kích thước oval: không quy định, tuy nhiên tỷ lệ đường kính lớn/ ĐK nhỏ = 1,41cm, ví dụ: ĐK lớn: 4,95cm; thì ĐK nhỏ: 3,50cm
- Màu nhãn chủ đạo: Màu đường viền oval ngoài cùng và oval nhỏ bên trong màu giống màu logo NHO, nền màu trắng.
- Chữ màu xanh nhạt cùng với màu đường viền oval.

### 6.2.2 Mẫu dấu chứng nhận hữu cơ:

- Kích thước hình vuông: không quy định, nhưng phải đảm bảo kích thước tối thiểu sao cho có thể nhận diện được chính xác các chi tiết trên dấu bằng mắt thường và đảm bảo giữ nguyên tỷ lệ hình học của dấu.
- Màu nhãn chủ đạo 2 màu: trắng và màu xanh lá. Màu đường viền màu đen, nền màu trắng. Chữ màu xanh lá.



Dấu chứng nhận  
hệ thống

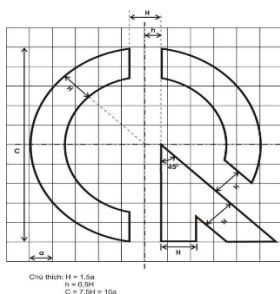


Dấu chứng nhận  
VietGAP

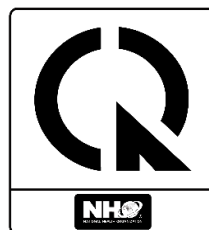


Dấu chứng nhận  
hữu cơ

6.2.3 Mẫu dấu chứng nhận hợp quy: theo mẫu của thông tư 28/2012/TT-BKH-CN. Kích thước phải đảm bảo  $H = 1,5 a$ ;  $h = 0,5 H$ ;  $C = 7,5 H$



Hình dạng dấu hợp quy



Dấu chứng nhận hợp quy

<b>THỦ TỤC KIỂM SOÁT VÀ DẤU CHỨNG NHẬN</b>	SH: CER-TT06
	LBH: 03
	NHL: 01.02.25
	Trang/TST: 6/8

- Kích thước logo NHO: Không quy định, nhưng tỷ lệ chiều dài/ chiều rộng của logo NHO tham khảo logo NHO trên trang web: [www.nhovn.com](http://www.nhovn.com).

- Các đặc tính của mẫu dấu chứng nhận được miêu tả chi tiết trong từng thỏa thuận sử dụng dấu chứng nhận CER-TT06-BM01, CER-TT06-BM02, CER-TT06-BM03.

### 6.3 Đăng ký bảo hộ với dấu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn

- Công ty đã đăng ký bảo hộ logo của Công ty. Việc đăng ký bảo hộ đối với logo của Công ty đồng nghĩa với việc chỉ có Công ty và các khách hàng được Công ty chứng nhận mới được quyền sử dụng logo này.

### 6.4 Quy định đối với khách hàng được chứng nhận về việc tuyên bố chứng nhận, sử dụng dấu chứng nhận

Dấu chứng nhận có thể được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Trong các tiếp đầu thư, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị.
- Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin truyền thông như phát thanh, truyền hình, báo chí...;
- Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng... kèm theo tên hoặc Dấu chứng nhận.
- Dấu chứng nhận có thể được in đúng theo màu như miêu tả cụ thể, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn.
- Dấu chứng nhận sản phẩm có thể sử dụng trực tiếp trên sản phẩm, hàng hóa hoặc trên bao bì hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm, hàng hóa ở vị trí dễ thấy, dễ đọc.
- Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phân chữ có thể đọc được rõ ràng, không nhầm lẫn với các dấu khác.
- Hướng dẫn chi tiết về việc sử dụng được quy định trong bảng sau:

Dấu chứng nhận		Gắn trên sản phẩm hoặc trên bao bì sản phẩm	Gắn trên thông tin/ tài liệu kèm theo
Sản phẩm		Được phép	Được phép
Hệ thống quản lý	Không có câu từ diễn giải	Không được phép	Không được phép
	Có câu từ diễn giải (* hoặc biểu tượng	Được phép	Được phép

<b>THỦ TỤC KIỂM SOÁT VÀ DẤU CHỨNG NHẬN</b>	SH: CER-TT06
	LBH: 03
	NHL: 01.02.25
	Trang/TST: 7/8

(\*) Câu từ diễn giải phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- Không được gây hiểu sai rằng sản phẩm, quá trình, dịch vụ được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hệ thống quản lý.

- Dấu hiệu nhận biết (vd: nhãn hiệu hoặc tên) khách hàng được chứng nhận.

- Loại hệ thống quản lý (vd: quản lý chất lượng, quản lý an toàn thực phẩm,...) và tiêu chuẩn áp dụng.

Vd: “Sản phẩm được sản xuất tại nhà máy có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001....”.

#### **6.5 Theo dõi, giám sát việc sử dụng dấu chứng nhận**

- Không được sử dụng dấu chứng nhận như là dấu của khách hàng.

- Dấu chứng nhận phải được sử dụng gắn với tên gọi hoặc biểu tượng của Công ty kèm theo ký hiệu và số hiệu tiêu chuẩn áp dụng.

#### **6.6 Xử lý với các trường hợp vi phạm quy định về sử dụng dấu chứng nhận**

- Trong trường hợp có những vi phạm trong sử dụng dấu chứng nhận, hội đồng chứng nhận của Công ty có thể ngay lập tức đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ và quyền sử dụng dấu chứng nhận hay bất cứ sự tham khảo nào liên quan đến dấu chứng nhận cũng như những bản sao hay vật mô phỏng từ nó.

### **7. DANH MỤC HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Mã hiệu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Thỏa thuận sử dụng dấu chứng nhận hợp quy	CER-TT06-BM01	TTCN	3 năm
2	Thỏa thuận sử dụng dấu chứng nhận hệ thống	CER-TT06-BM02	TTCN	3 năm
3	Thỏa thuận sử dụng dấu chứng nhận sản phẩm VietGAP	CER-TT06-BM03	TTCN	3 năm

